

Bản án số: 218/2020/HSST
Ngày 29 tháng 10 năm 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀN KIẾM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thu Hà** - Thẩm phán.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Văn Hiệp** và Ông **Đặng Thế Vinh**

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thanh Mai** - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm tham gia phiên tòa:

Ông Trần Việt Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 206/2020/TLST-HS ngày 05 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 206/2020/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 10 năm 2020 đối với:

*** Bị cáo: Dương Đức T.** Giới tính: Nam. Sinh năm: 1984. Tên gọi khác: Không. Nơi ĐKNKTT: 4B tổ 8 phường T, quận B, H. Chỗ ở: Số 20 ngõ 678 B, phường Đ, quận Bà T, H. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: 12/12. Họ tên Cha: Dương Đức V (sinh năm: 1951). Họ tên Mẹ: Vũ Thị B (sinh năm: 1956). Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai. Đã ly hôn. Có 02 con, sinh năm 2011 và 2014.

Danh chỉ bản số 433 lập ngày 01/6/2020 tại Công an thành phố H

Nhân thân: Không có tiền án, tiền sự;

Tạm giữ: 26/5/2020; Tạm giam: 04/6/2020; Huỷ giam: 21/8/2020.

Hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

***Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** Chị Phạm Kim L. Sinh năm: 1973; HKTT: số 5 đường 158, phường B, quận B, H. (Chị L có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 26/5/2020, tổ công tác Đội 7 - Công an thành phố H phối hợp với Công an phường C trong khi làm nhiệm vụ tại ngã tư phố T, phường C, quận K, H phát hiện Dương Đức T đang điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda SH màu đen, BKS: 29D2 - 425.14 có biểu hiện nghi vấn nên đã yêu cầu dừng xe để tiến hành kiểm tra. Quá trình kiểm tra, tổ công tác phát hiện thu giữ ở bên trong mũ bảo hiểm của T đang đội trên đầu, có 01 gói giấy màu nâu bên trong có 01 túi nilông chứa tinh thể màu trắng, T khai nhận đó là ma túy “đá”. Tổ công tác đã tiến hành lập

biên bản tạm giữ, niêm phong tang vật và đưa T về trụ sở Công an phường C để giải quyết. Ngoài ra, tổ công tác còn thu giữ của Dương Đức T: 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone XS Max màu đen, có số sim: 0916.398.998; 01 xe máy nhãn hiệu Honda SH màu đen, BKS: 29D2 - 425.14 (BL 30 – 31; 49 - 50).

Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Dương Đức T tại nhà số 20 ngõ 678 B, phường Đ, quận B, H. Qua khám xét đã phát hiện thu giữ tại tầng 2 có 01 túi nilông màu trắng bên trong chứa tinh thể màu trắng; 01 điện thoại hiệu Samsung màu đen, có số sim: 0904.123.765; 01 điện thoại hiệu Iphone màu vàng đen, không có sim; 01 điện thoại hiệu Samsung màu xanh đen, không có sim; 01 điện thoại hiệu Philips màu đen, không có sim; 01 điện thoại Nokia màu vàng, không có sim (BL 53 đến 59).

Tại bản Kết luận giám định số 4262/KLGD-PC09 ngày 04/6/2020 của Phòng KTHS - Công an thành phố H (Bút lục 48) - Kết luận:

Tang vật thu giữ quả tang gồm: Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilông là ma túy loại Ketamine, khối lượng: 1,457 gam. Tang vật thu giữ khám xét gồm: Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilông là ma túy loại Ketamine, khối lượng: 0,062 gam.

Tại Cơ quan điều tra, ban đầu Dương Đức T khai nhận: Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 25/5/2020, T đã liên hệ với số điện thoại 0976.053.345 qua Zalo cho một người tên A (không rõ nhân thân, địa chỉ) để hỏi mua 01 chỉ ma túy Ke với giá 3.000.000 đồng. Sau đó T đến khu vực ngã 3 N, huyện T, H gặp A để mua ma túy mang về nhà cất giấu. Đến khoảng 00 giờ 10 phút ngày 26/5/2020, khi T đang ở nhà thì nhận được điện thoại từ số 0853.680.000 của một người bạn tên D (không rõ nhân thân, địa chỉ) hỏi mua 01 chỉ ma túy Ke, do đang có sẵn ma túy nên T đồng ý bán với giá 3.500.000 đồng, hẹn giao dịch mua bán tại số 34 phố N. Sau đó, T điều khiển xe máy Honda SH màu đen BKS: 29D2 - 425.14 đi bán ma túy cho D, khi đi đến ngã tư cửa khẩu phố H thì bị công an kiểm tra, bắt giữ như đã nêu trên (BL 69 đến 75 và 80 đến 91).

Đến ngày 29/5/2020, Dương Đức T thay đổi lời khai và khai nhận: Sau khi liên hệ qua Zalo cho một người tên A để mua 01 chỉ ma túy Ke với giá 3.000.000 đồng, T mang về nhà cất giấu. Đến tối ngày 26/5/2020, do có mâu thuẫn cãi nhau với bạn gái là Phạm Kim L nên T đã lấy số ma túy trên cho vào bên trong mũ bảo hiểm và điều khiển xe máy ra khỏi nhà để tìm nơi sử dụng. Sau đó, T có liên hệ với D qua điện thoại để rủ đi sử dụng ma túy cùng nhau, D đồng ý và hẹn gặp nhau tại số 34 phố N. Khi T đi đến ngã tư cửa khẩu phố H thì bị công an kiểm tra, bắt giữ như đã nêu trên. T không bán ma túy cho D, ngay lúc mới bị bắt quả tang T cũng ký xác nhận trong biên bản: *“Tôi không buôn bán ma túy”* (BL 30 - 31). Sau khi bị tạm giữ tại Cơ quan CSĐT - Công an thành phố H, do tinh thần hoang mang, lo sợ nên T đã khai nhận không đúng sự việc. Về nguồn gốc 01 túi nilông đựng ma túy Ke thu giữ khi khám xét tại tầng 2, T khai nhận vào ngày 15/5/2020 có mua của A 01 chỉ ma túy Ke với giá 3.000.000 đồng và đã sử dụng gần hết, còn lại một ít T cất giấu dưới đệm ngủ nên không nhớ. Tại nhà số 20 ngõ 678 B, phường Đ, quận B, H chỉ có T và bạn gái tên Phạm Kim L sinh sống như vợ chồng. Việc T mua ma túy về sử dụng, L không biết và không liên quan gì. Chiếc xe máy nhãn hiệu Honda SH màu đen, BKS: 29D2 - 425.14 là của L đứng tên chủ sở hữu xe, T tự ý lấy đi vào tối ngày 26/5/2020 để đi gặp D. Về những chiếc điện thoại thu giữ khi bắt quả tang và khám xét đều là tài sản

của T, trong đó 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone XS Max màu đen, có số sim: 0916.398.99801 có sử dụng liên lạc với A để mua ma túy sử dụng (BL 76 đến 79 và 92 đến 99B).

Chị Phạm Kim L (sinh năm: 1973; HKTT: số 5 đường 158, phường B, quận B, H) khai phù hợp với lời khai của T như đã nêu trên. Về chiếc xe máy nhãn hiệu Honda SH màu đen, BKS: 29D2 - 425.14, chị L khai mua và đứng tên đăng ký xe ngày 14/02/2020. Chị L không biết việc T lấy xe máy để đi sử dụng ma túy và đã cung cấp giấy chứng nhận đăng ký xe máy do mình đứng tên. Xét không liên quan đến vụ án, nên ngày 11/8/2020, Cơ quan điều tra đã trao trả chiếc xe máy trên cho chị L (BL 101 đến 114).

Về các đối tượng tên D, tên A bán ma túy, quá trình điều tra T khai không biết rõ nhân thân, lai lịch, địa chỉ cụ thể. Cơ quan điều tra đã xác minh tại khu vực số 34 phố N, phường N, quận B, H xác định không có người tên D sinh sống và làm việc tại đây. Tiến hành rút list số điện thoại 0853.680.000 của danh bạ lưu tên “D 34G N”, xác định được người đứng tên đăng ký là anh Hoàng Minh D1 (sinh năm: 1983; trú tại: 89 ngõ 24 K, G, quận M, H). Anh D khai trước đây có đăng ký và sử dụng số điện thoại trên nhưng do bị mất máy điện thoại nên đã không sử dụng số điện thoại trên từ tháng 3/2020. Anh D1 không biết hiện ai đang sử dụng số điện thoại trên và không quen biết T. Đối với số điện thoại 0976.053.345, xác định được người đứng tên đăng ký là Lương Văn A1 (sinh năm: 1991; trú tại: thôn H, xã H, huyện P, H). Cơ quan điều tra đã tiến hành cho T nhận dạng qua ảnh đối với hình ảnh của anh Hoàng Minh D1 và Lương Văn A1, T xác định không quen biết 02 người trên, do đó Cơ quan điều tra chưa đủ căn cứ làm rõ xử lý đối tượng Lương Văn A1 (BL 133 đến 165B).

Ngày 20 tháng 8 năm 2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hoàn Kiếm đã ra quyết định tách rút tài liệu toàn bộ hồ sơ về đối tượng Lương Văn A1 trong vụ án để tiếp tục điều tra làm rõ và có đường lối xử lý sau.

Tại bản cáo trạng số 183/CT-VKS ngày 21 tháng 9 năm 2020 đã truy tố Dương Đức T tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 1 Điều 249 của Bộ Luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận như khai tại Cơ quan điều tra và công nhận nội dung bản cáo trạng đã truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 1 Điều 249 của Bộ Luật Hình sự là đúng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm giữ quyền công tố sau khi phân tích tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo bản cáo trạng đã ban hành, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Dương Đức T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; áp dụng điểm g khoản 1 Điều 249, Điều 38; Điều 47; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ Luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo với mức án từ 16 tháng đến 20 tháng tù. Đề nghị tịch thu tiêu hủy ma túy, xung công quỹ 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone XS Max màu đen, hủy sim số 0916.398.998, trả lại cho bị cáo 05 chiếc điện thoại còn lại cùng một sim 0904.123.765 thu giữ của bị cáo. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Trước khi Hội đồng xét xử vào phòng Nghị án, bị cáo được nói lời sau cùng, bị cáo trình bày bản thân nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình là phạm tội, xin hứa không tái phạm, xin hứa cai nghiện ma túy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tố tụng: Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hoàn Kiếm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Lời khai của bị cáo phù hợp lời khai người làm chứng, biên bản thu giữ vật chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ, có đủ cơ sở kết luận: Hồi 00 giờ 30 phút ngày 26/5/2020, tại khu vực ngã tư phố H, phường C, quận K, H, Dương Đức T đã bị tổ công tác Đội 7, Công an thành phố H phối hợp với Công an phường C bắt quả tang cùng tang vật khi đang có hành vi tàng trữ trái phép 01 túi nilông đựng ma túy loại Ketamine, có khối lượng 1,457 gam. Qua khám xét tại nhà T thu giữ 01 túi nilông đựng ma túy loại Ketamine, có khối lượng 0,062 gam. Tổng khối lượng ma túy loại Ketamine là 1,519 gam, T cất giấu nhằm mục đích để sử dụng.

Hành vi tàng trữ ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự an toàn xã hội. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và biết rõ hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện.

[3] Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo được hưởng tính tiết thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

[4] Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo: Không có.

[5] Về quyết định hình phạt: Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo phạm tội lần đầu, hiện đang trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng hai con nhỏ, đây cũng là tình tiết để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Tuy nhiên vẫn cần thiết áp dụng hình phạt chính là hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo nhằm bảo vệ các quan hệ xã hội bị các hành vi vi phạm pháp luật xâm hại, đảm bảo tính công minh của pháp luật; cách ly người phạm tội với môi trường xã hội, phòng ngừa, ngăn chặn không để họ tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội; răn đe những người có ý định phạm tội góp phần vào cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm, đảm bảo an ninh, trật tự của đất nước. Hơn nữa, bị cáo được giáo dục cải tạo, giúp bị cáo nhận thức rõ tội lỗi, hành vi vi phạm pháp luật, khắc phục, sửa chữa những thói quen, hành vi của bản thân không phù hợp với chuẩn mực đạo đức xã hội; ăn năn, hối cải, tích cực lao động, học tập, cải tạo, xây dựng nhận thức, tình cảm đúng đắn, định hướng được các giá trị, chuẩn mực về đạo đức, lối sống của công dân để khi trở về địa phương, họ sẽ trở thành những công dân có ích cho xã hội.

[5.1] Thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam được trừ vào thời hạn chấp hành hình phạt tù theo quy định của pháp luật.

[6] Về hình phạt phụ bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp nên không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về Biện pháp tư pháp: Tịch thu, tiêu huỷ số ma túy đã thu giữ của bị cáo. Tịch thu xung công quỹ chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone XS Max màu đen, hủy sim số 0916.398.998, trả lại cho bị cáo 05 chiếc điện thoại còn lại cùng một sim.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[9] Án phí hình sự: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: **DƯƠNG ĐỨC T** phạm Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Áp dụng:

- Điều 249 khoản 1 điểm g; Điều 38; Điều 47; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ Luật Hình sự năm 2015;

- Điều 106, 135, 136, 331, 333 của Bộ Luật tố tụng hình sự 2015;

- Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

3. Xử phạt: **DƯƠNG ĐỨC T 12 (MƯỜI HAI) tháng tù.** Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 26/5/2020 đến 21/8/2020.

4. Biện pháp tư pháp:

- Tịch thu tiêu hủy một phong bì niêm phong, trên các mép dán có chữ ký xác nhận của Dương Đức T, giám định viên Phạm Đình Đạo, cán bộ Tạ Bình Minh, bên trong có 01 túi nilon đựng ma túy loại Ketamine có khối lượng 1,457 gam, phòng PC09 trích mẫu giám định 0,241gam, khối lượng còn lại 1,216 gam.

- Tịch thu tiêu hủy một phong bì niêm phong, trên các mép dán có chữ ký xác nhận của Dương Đức T, giám định viên Phạm Đình Đạo, cán bộ Tạ Bình Minh, bên trong có 01 túi nilon đựng ma túy loại Ketamine có khối lượng 0,062 gam, phòng PC09 trích mẫu giám định 0,023gam, khối lượng còn lại 0,039 gam.

- Tịch thu xung công quỹ nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone XS Max màu đen;

- Tịch thu tiêu hủy sim số 0916.398.998;

- Trả lại cho bị cáo 05 chiếc điện thoại còn lại thu giữ của bị cáo gồm: 01 điện thoại Sam sung màu đen, có sim số 0904.123.765; 01 điện thoại hiệu Iphone màu vàng đen, không có sim; 01 điện thoại hiệu Samsung màu xanh đen, không có sim; 01 điện thoại hiệu Philips màu đen, không có sim; 01 điện thoại Nokia màu vàng, không có sim

Số vật chứng trên hiện giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm- theo Biên bản giao nhận tang vật, vật chứng ngày 07/10/2020

5. Án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Chị Phạm Kim L có quyền kháng cáo đối với phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi nghĩa vụ của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND quận Hoàn Kiếm;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- Cơ quan Điều tra quận Hoàn Kiếm;
- Chi cục Thi hành án DSQHK;

THẨM PHÁN

- Sở Tư pháp TP Hà Nội;
- UBND phường T;
- UBND phường B;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

NGUYỄN THU HÀ